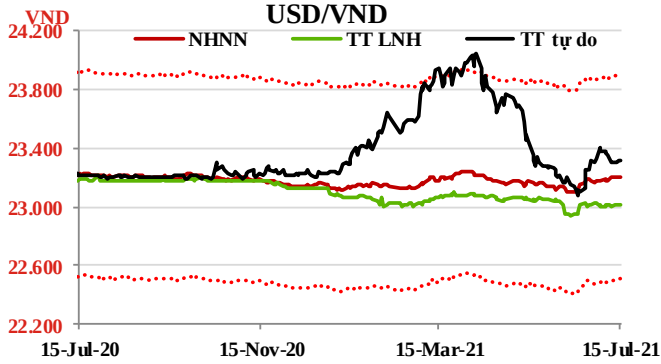


Tin trong nước ngày 15/07

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.203 VND/USD, chỉ giảm 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.975 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.849 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.007 VND/USD, giảm trở lại 08 đồng so với phiên 14/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 50 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.220 - 23.300 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giữ nguyên ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 2W, cụ thể: ON 0,98%; 1W 1,10%; 2W 1,24% và 1M 1,40%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở các kỳ hạn dài hơn, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,18%; 2W 0,23%, 1M 0,33%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục giảm ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: 3Y 0,86%; 5Y 1,03%; 7Y 1,30%; 10Y 2,14%; 15Y 2,43%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sau khi giảm điểm đầu phiên dưới áp lực lao dốc của nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn, cả 3 chỉ số đều đã hồi phục mạnh trở lại trong phiên chiều. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,01 điểm (+1,09%) lên 1.293,92 điểm; HNX-Index tăng 9,46 điểm (+3,19%) lên 306,3 điểm; UPCoM-Index tăng 0,42 điểm (+0,50%) lên 84,98 điểm. Thanh khoản thị trường thấp hơn đáng kể so với phiên trước đó, đạt gần 17.900 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng gần 727 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo Bộ Tài chính, trong 6 tháng đầu năm 2021, khối lượng phát hành TPDN riêng lẻ là 168.702 tỷ đồng; tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2020; khối lượng phát hành ra công chúng là 15.375 tỷ đồng, tương đương 50,3% khối lượng phát hành của năm 2020, chiếm 8,3% tổng khối lượng TPDN phát hành. TCTD là nhà phát hành lớn nhất, chiếm 40,2% tổng khối lượng phát hành; khối lượng trái phiếu của DN BĐS giảm 55,5% so với cùng kỳ năm 2020 (chiếm 13,2% tổng khối lượng phát hành). Lãi suất phát hành bình quân 6 tháng đầu năm 2021 là 7,9%/năm, giảm 1,6%/năm so với cùng kỳ năm 2020 (9,5%/năm). Công ty chứng khoán là NĐT chính trên thị trường sơ cấp, chiếm 44,4% tổng khối lượng phát hành, TCTD chiếm 25% tổng khối lượng phát hành. Tỷ trọng NĐT cá nhân là NĐT chứng khoán chuyên nghiệp mua TPDN riêng lẻ trên thị trường sơ cấp chiếm 5,7% khối lượng phát hành, giảm mạnh so với tỷ trọng NĐT cá nhân năm 2020 (12,68%).**



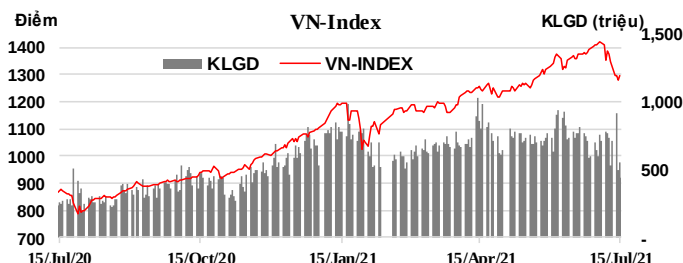
Lãi suất LNH					Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.98	0.00	0.14	-0.01	3Y	0.86	-0.007
1W	1.10	0.00	0.18	0.00	5Y	1.03	-0.027
2W	1.24	0.02	0.23	0.00	7Y	1.30	-0.020
1M	1.40	0.00	0.33	0.00	10Y	2.14	-0.007
2M	1.51	-0.07	0.41	-0.01	15Y	2.43	-0.018
3M	1.63	-0.02	0.53	0.00			
6M	1.88	-0.04	0.83	-0.07			
9M	2.48	-0.06	1.18	-0.02			
1Y	3.07	-0.02	1.26	0.00			

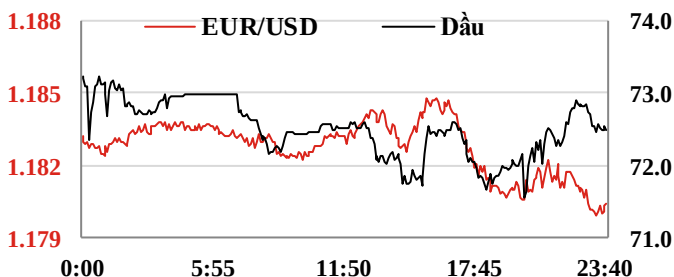
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

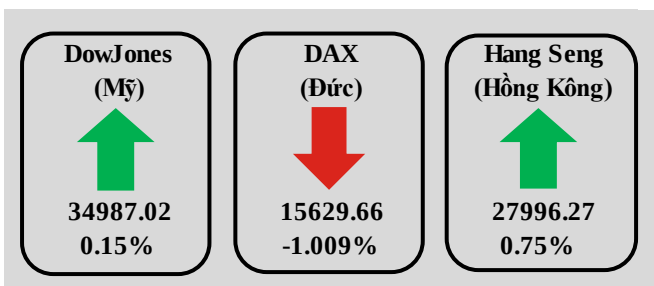
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
15-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
14-07-21	1	7	2.50	1,000	-	52.8	-	52.8
13-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	52.8

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1293.92	306.30	84.98
%/ngày	1.09%	3.19%	0.50%
%/31/12/2020	17.22%	50.8%	14.1%
KLGD (tr.đ.vị)	439.93	88.83	34.2
GTGD (tỷ đ)	15144.71	2095.83	630.09
NĐTNN mua (tỷ đ)	2285.01	15.62	0.32
NĐTNN bán (tỷ đ)	1556.90	17.01	0.15





	15 Jul 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.57	0.18%	0.17%	2.93%
USD/CNY	6.46	-0.18%	-0.51%	-1.04%
USD/EUR	0.85	0.19%	0.25%	3.39%
USD/JPY	109.86	-0.12%	0.06%	6.41%
USD/KRW	1141.59	-0.23%	-0.44%	5.27%
USD/SGD	1.35	0.08%	0.16%	2.54%
USD/TWD	27.90	-0.25%	-0.43%	-0.63%
USD/THB	32.68	0.21%	0.46%	8.79%
USD/VND Trung tâm	23203	0.00%	0.06%	0.31%
USD/VND LNH	23007	-0.03%	-0.01%	-0.35%
USD/VND tự do	23220	-0.21%	-0.30%	-0.34%
Vàng	1829.19	0.12%	1.48%	-3.55%
Dầu	71.65	-2.02%	-1.77%	47.67%



LIBOR			SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0856	0.0003		
SW	0.0903	-0.0018		
1M	0.0891	-0.0020	0.2671	0.0005
2M	0.1145	-0.0019		
3M	0.1339	0.0075	0.4307	-0.0033
6M	0.1533	0.0025	0.5878	-0.0033
1Y	0.2410	-0.0020	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 14/07/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	27/07/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/07/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	05/08/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/07/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/08/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế tích cực, nhưng chưa đạt kỳ vọng.** Đầu tiên, trên lĩnh vực lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 10/07 ở mức 360 nghìn đơn, giảm xuống từ mức 383 nghìn đơn của tuần trước đó nhưng chưa xuống như mức 350 nghìn đơn theo dự báo. Tiếp theo, sản lượng công nghiệp tại nước Mỹ tăng 0,4% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 0,8% của tháng 5, nhưng chưa đạt mức tăng 0,6% theo kỳ vọng. Nhiều ý kiến cho rằng thị trường lao động của Mỹ chưa hồi phục hoàn toàn cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sản lượng công nghiệp còn yếu. Các chuyên gia cũng dự đoán thị trường lao động Mỹ cần nhiều thời gian nữa để phục hồi hoàn toàn, đồng quan điểm với Fed, nhất là khi các biến chủng mới của virus SARS-COV2 liên tục xuất hiện và nguy hiểm hơn.
- Nước Úc đón tin tích cực về thị trường lao động.** Văn phòng Thống kê Úc cho biết quốc gia này tạo ra 29,1 nghìn việc làm mới trong tháng 6, sau khi tăng đột biến 115,2 nghìn ở tháng 5, vượt qua mức tăng 19,7 nghìn theo dự báo. Tỷ lệ thất nghiệp tại Úc trong tháng 6 giảm xuống còn 4,9%, trái với dự báo đi ngang ở mức 5,1% của tháng 5. Như vậy, nếu so sánh với các nền kinh tế lớn như Mỹ, Eurozone, Anh, Nhật Bản, thì nước Úc đang cho thấy triển vọng tươi sáng nhất ở thị trường lao động. Tỷ lệ thất nghiệp tại nước này đã giảm liên tục với tốc độ đáng kể kể từ tháng 11/2020. Thậm chí, ở thời điểm hiện tại, tỷ lệ thất nghiệp của Úc đã xuống thấp hơn so với mức 5,0% thường thấy vào năm 2019 – trước khi bị tác động bởi dịch Covid.
- Trung Quốc ghi nhận các thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, GDP của nước này tăng 7,9% q/q trong quý 2 thấp hơn mức tăng 18,3% của quý trước đó (quý I/2021 tăng mạnh do mức nền thấp của năm 2020), và gần khớp với kỳ vọng ở mức 8,0%. Trong tháng 6 nói riêng, sản lượng công nghiệp và doanh số bán lẻ tại Trung Quốc lần lượt tăng 8,3% và 12,1% y/y, cùng thấp hơn một chút so với 8,8% và 12,4% của tháng 5, tuy nhiên cùng tích cực hơn so với mức tăng 7,8% và 10,9% theo dự báo. Cuối cùng, tỷ lệ thất nghiệp của Trung Quốc trong tháng 6 ở mức 5,0%, đi ngang so với kết quả của tháng 5 và khớp với dự báo.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
15-07	8:30	***	Số việc làm thay đổi tại Úc T6	29.1K	19.7K	115.2K
15-07	8:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Úc T6	4.9	5.1	5.1
15-07	9:00	***	GDP Trung Quốc q/y Q2	7.9	8.0	18.3
15-07	9:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc T6	5.0	5.0	5.0
15-07	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e	360K	350K	386K
15-07	20:15	**	Sản lượng công nghiệp tại Mỹ mm T6	0.4	0.6	0.8
16-07	Tentative	***	LSCS NHTW Nhật Bản BOJ		-0.1	-0.1
16-07	16:00	*	CPI chính thức Eurozone yy T6		1.9	1.9
16-07	16:00	*	CPI lõi chính thức Eurozone yy T6		0.9	0.9
16-07	19:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T6		0.4	-0.7
16-07	19:30	***	Doanh số bán lẻ toàn phần Mỹ mm T6		-0.4	-1.3
16-07	21:00	*	Niềm tin tiêu dùng sơ bộ UoM Mỹ T7		86.5	85.5

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-Index tăng mạnh lên mức 1293,92 điểm. Trong ngắn hạn, VN-Index đang trong nhịp hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự quanh vùng giá trị 1.320 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.260 – 1.240

Ngưỡng kháng cự: 1.300 – 1.320

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn